

Bản án số: 01/2020/HS-ST

Ngày: 17-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Nam Phú**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Thuần;

Bà Nguyễn Thị Minh Chuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tỉnh Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tỉnh Biên tham gia phiên tòa:
Bà Trương Bảo Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tỉnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn S, giới tính: nam, sinh năm: 1987. Sinh trú quán: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: làm thuê; cha tên Lê Văn X, sinh năm 1953(đã chết), mẹ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1955; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 (đã ly hôn); con: 02 người, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014. Anh, chị, em có 05 người, bị cáo là người nhỏ nhất.

Tiền án, tiền sự: chưa

Bị cáo Lê Văn S đang bị tạm giam từ ngày 22/11/2019 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Tỉnh Biên cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại: Ông Phan Văn S (tên gọi khác là B), sinh năm 1979. Địa chỉ cư trú: Tổ 12, ấp P, xã A, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

3. Người làm chứng:

3.1. Ông Phạm Văn Tuấn, sinh năm 1974. Địa chỉ cư trú: Tổ 12, ấp P, xã A, huyện T, tỉnh An Giang, có mặt;

3.2. Ông Phạm Văn Cảnh, sinh năm 1986. Địa chỉ cư trú: Tổ 12, ấp P1, xã A, huyện T, tỉnh An Giang, có mặt;

3.3. Chị Huỳnh Thị N, sinh năm 1990. Địa chỉ cư trú: ấp P1, xã A, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Lê Văn S sinh năm 1987, nơi cư trú ấp P, xã A, huyện Tịnh Biên nảy sinh ý định đi tìm tài sản lấy bán.

Khoảng 02 giờ, ngày 22/11/2019, bị cáo S đi bộ một mình trên đường Hương lộ 9 hướng N - A để tìm tài sản lấy trộm, khi đến nhà anh Phan Văn S (Bình, cùng ấp) phát hiện bên trong buồng có dựng xe mô tô biển số 67F1-324.66, quan sát thấy mọi người trong nhà đã ngủ (nhà không có cửa), S lén lút đi vào bên trong tìm lấy chìa khóa mở khóa cốp xe rồi dẫn lúi ra bên ngoài làm xe va chạm vào vách cửa buồng phát ra tiếng động. Lúc này, anh S giật mình thức dậy phát hiện S đang lấy trộm xe nên truy hô cùng anh Phạm Văn Cảnh, Phạm Văn Tuấn bắt giữ S cùng tang vật trình báo Công an xã A tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

- Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 1323/KL.HĐĐG-TTHS ngày 27/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tịnh Biên, xác định: 01 xe mô tô biển số 67F1-324.66, nhãn hiệu: Honda, loại xe: Wave, màu S: xanh - đen - bạc, giá trị còn lại khoảng 74%, được định giá là: 14.060.000 đồng (*Mười bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng*).

- Ngày 29/11/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Văn S về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Cáo trạng số: 06/CT-VKSTB.HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên truy tố bị cáo Lê Văn S về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- *Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố đề nghị:*

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn S từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

+ Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên

thu giữ 01 xe mô tô biển số 67F1-324.66 và đã tiến hành trao trả cho Phan Văn S (theo biên nhận ngày 28/11/2019) nên không đề cập giải quyết.

+ Về trách nhiệm dân sự: không

- Lời khai của bị hại, người làm chứng: Phan Văn S (Bình), Phạm Văn C, Phạm Văn T và Huỳnh Thị Nĩ, trình bày phù hợp với nội dung vụ án. Hiện anh S đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S.

- Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn S khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung vụ án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Lê Văn S bị Cơ quan điều tra - Công an huyện Tịnh Biên khởi tố về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” do bị cáo thực hiện tại ấp P, xã A, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

[1.2] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp.

[1.3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người làm chứng chỉ Huỳnh Thị Nghi đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, tuy nhiên những người tham gia tố tụng này đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra, được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo S thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo không oan; lời khai nhận tội của bị cáo S tại phiên tòa hôm nay được đối chiếu với biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài

liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

[2.2] Bị cáo Lê Văn S có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là xe mô tô biển số 67F1-324.66 giá trị 14.060.000 đồng (*Mười bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng*), như vậy đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để kết luận rằng hành vi của bị cáo Lê Văn S cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tuy tố là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi, lười lao động, coi thường pháp luật. Do đó cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[2.4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không;

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; việc phạm tội của bị cáo nhưng chưa gây thiệt hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Đ48 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên thu giữ 01 xe mô tô biển số 67F1-324.66 và đã tiến hành trao trả cho Phan Văn S (theo biên nhận ngày 28/11/2019) nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[2.7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 thì hành vi của bị cáo Lê Văn S có thể phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[2.8] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố Bị cáo Lê Văn S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn S 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 22/11/2019.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Lê Văn S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- TAND tỉnh;
- Vks h.TB;
- THA.H.TB;
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp;
- Lưu hồ sơ, VT.

Châu Nam Phú